

Số: 212/BC-UBND

Trà Ôn, ngày 05 tháng 8 năm 2020

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG- AN NINH
THÁNG 7/2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 8/2020**

I/- CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH:

UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban huyện, UBND các xã- thị trấn tiếp tục thực hiện các giải pháp thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết của Huyện uỷ, HĐND huyện; tăng cường công tác thu thuế, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020; xây dựng nông thôn mới, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là bệnh lở mồm long móng và dịch tả heo Châu phi; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19.

Ban hành các văn bản: Kế hoạch tham dự giải đua Ghe Ngo Đại hội thể thao Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ VIII năm 2020; thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư, xử lý vi phạm các công trình xây dựng trên địa bàn huyện; Công văn chỉ đạo tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện...

Tiếp nhận, giải quyết 892 văn bản đến; ban hành 480 văn bản, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

II/- TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG- AN NINH:

1/- Lĩnh vực kinh tế:

Vụ lúa Hè Thu: đến nay thu hoạch dứt điểm với diện tích 6.351,2ha, đạt 100%KH, năng suất 5,7 tấn/ha, sản lượng 36.202 tấn, giá lúa 5.200- 5.400 đồng/kg, lợi nhuận từ 10- 11 Trđ/ha.

Vụ lúa Thu Đông: xuống giống 1.397/6.000 ha, đạt 23,3%KH. Cụ thể diện tích xuống giống các xã: Thiện Mỹ 649,8 ha, Tích Thiện 350 ha, Tân Mỹ 30 ha, Vĩnh Xuân 330,4 ha, Trà Côn 37 ha. Trà lúa đang ở giai đoạn làm đòng- trở.

Rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày: xuống giống 354 ha, lũy kế 3.560 ha, đạt 71,2%KH, tăng 258,3 ha so cùng kỳ, trong đó rau màu 2.905,4 ha, cây công nghiệp ngắn ngày 654,8 ha; đã thu hoạch 314 ha, lũy kế 2.561 ha, lợi nhuận một số loại chủ lực từ 40- 70 Trđ/ha: Dưa leo từ 50- 55 Trđ/ha; bắp 40- 45 Trđ/ha; Dưa hấu từ 65- 70 Trđ/ha.

Vườn cây ăn trái phát triển khá thuận lợi với diện tích 13.840 ha, đạt 106,5%KH, tăng 1.968,8 ha so cùng kỳ (do đất trồng lúa chuyển sang vườn), giá Cam sành từ 12.000- 14.000 đồng/kg, lợi nhuận từ 180- 200 Trđ/ha; Bưởi năm roi từ 20.000- 25.000 đồng/kg, lợi nhuận từ 200- 300 Trđ/ha; nhãn giá từ 7.000- 8.000 đồng/kg, lợi nhuận từ 55- 60 Trđ/ha, nhãn Ido giá từ 20.000- 25.000 đồng/kg, lợi nhuận 75- 80 Trđ/ha; chôm chôm giá từ 3.000- 5.000 đồng/kg, không có lợi nhuận.

Chăn nuôi: tình hình chăn nuôi có nhiều thuận lợi, không phát sinh dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Đàn heo 33.049 con, đạt 137,7%KH, giảm 17.307 con so cùng kỳ; đàn bò 22.972 con, đạt 97,75%KH, giảm 226 con so cùng kỳ; đàn gia cầm 1.372.464 con, đạt 91,49%KH, tăng 251.744 con so cùng kỳ. Giá heo hơi từ 9- 9,2 Trđ/tạ, lợi nhuận từ 3- 3,2 Trđ/tạ; gà thả vườn từ 67.000- 68.000 đồng/kg, lợi nhuận từ 18.000- 19.000 đồng/kg; bò giá

39,5 Trđ/con, lợi nhuận từ 6- 7 Trđ/con. Tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc đạt 80,96% KH, gia cầm đạt 56,4% KH.

Thủy sản: diện tích đang thả nuôi 30,04 ha (cá tra 26,44 ha, cá lóc 3,6 ha), thu hoạch 01 ha (cá tra 0,4 ha, cá lóc 0,6 ha), sản lượng 228 tấn; giá cá tra từ 19.500- 20.000 đồng/kg người nuôi không có lợi nhuận; giá cá lóc 33.000 đồng/kg, tăng 3.000 đồng/kg so với cùng kỳ, lợi nhuận 3.000 đồng/kg.

Tiếp tục thực hiện 09 mô hình sản xuất nông nghiệp với tổng kinh phí 1,1 tỷ đồng (do tỉnh hỗ trợ), gồm: mô hình hỗ trợ phát triển đàn bò sinh sản chất lượng cao theo hướng an toàn sinh học; mô hình chăn nuôi gà thả vườn theo hướng an toàn sinh học gắn với liên kết chuỗi sản xuất- tiêu thụ; mô hình giảm lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa; mô hình liên kết sản xuất hạt giống lúa thuần chất lượng cao; mô hình hỗ trợ nuôi ghép một số đối tượng thủy sản có hiệu quả kinh tế theo hướng liên kết sản xuất; mô hình chuỗi liên kết và tiêu thụ trứng vịt; mô hình trồng dưa leo; mô hình trồng nấm rơm; mô hình cá trê vàng... các mô hình đang được triển khai thực hiện.

Xây dựng nông thôn mới: toàn huyện có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Hựu Thành, Hòa Bình, Tích Thiện, Thới Hòa, Thiện Mỹ, Xuân Hiệp, Thuận Thới), xã Phú Thành đạt 16 tiêu chí; xã Lục Sĩ Thành, Tân Mỹ, Vĩnh Xuân đạt 14 tiêu chí; xã Nhơn Bình đạt 13 tiêu chí; xã Trà Côn đạt 12 tiêu chí. Tổng số tiêu chí đạt được 215 tiêu chí, số tiêu chí bình quân đạt 16,54 tiêu chí/xã. Hướng dẫn xã Xuân Hiệp lập hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Hỗ trợ thành lập mới 01 Hợp tác xã tại xã Hòa Bình; hướng dẫn xã Xuân Hiệp và xã Hòa Bình giải thể 02 Hợp tác xã theo hình thức tự nguyện; xã Phú Thành và xã Xuân Hiệp được tỉnh công nhận đạt tiêu chí số 13 trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn các xã thực hiện đạt tiêu chí số 13 trong xây dựng nông thôn mới.

Tiếp nhận 1.186 hồ sơ về đất đai, lũy kế 6.284 hồ sơ (cũ chuyển sang 279 hồ sơ), đã giải quyết 862 hồ sơ, lũy kế 5.960 hồ sơ, đạt 94,8% KH, còn tồn 324 hồ sơ đang trong hạn giải quyết.

Kiểm tra khai thác cát sông 04 cuộc, qua kiểm tra phát hiện 01 trường hợp vi phạm (bơm bùn đất từ sông Hậu lên nương vườn cây ăn trái tại xã Lục Sĩ Thành), nhắc nhở cho cam kết.

Giá trị sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp đạt 47,276 tỷ đồng, lũy kế 327,758 tỷ đồng, đạt 57,8% NQ, tăng 6,13% so cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hoá đạt 322,989 tỷ đồng, lũy kế 2.140,488 tỷ đồng, đạt 51,78% NQ, tăng 1,38% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ khác 71,506 tỷ đồng, lũy kế 387,093 tỷ đồng, đạt 43,3% NQ, giảm 15,83% so cùng kỳ. Kiểm tra công tác phòng, chống buôn lậu, hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm tại 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh, qua kiểm tra phát hiện 02 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 1,75 Trđ (nội dung vi phạm: sử dụng phương tiện đo lường có chứng chỉ kiểm định đã hết hiệu lực, kinh doanh hàng hóa hết hạn sử dụng), lũy kế đã kiểm tra 209 cơ sở, nhắc nhở 73 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 21 cơ sở, với số tiền 55,1 Trđ. Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ sang Hợp tác xã, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ giai đoạn 2020-2025.

Thu ngân sách Nhà nước: 8,26 tỷ đồng, lũy kế 36,6 tỷ đồng, đạt 49,9% NQ, trong đó thu cân đối ngân sách 7,389 tỷ đồng, lũy kế 30,592 tỷ đồng, đạt 44,2% NQ; một số nguồn thu chủ yếu: thuế ngoài quốc doanh đạt 34,49%, thuế thu nhập cá nhân đạt 44,58%, lệ phí trước bạ đạt 47,15%, phí lệ phí đạt 59%, thu tiền sử dụng đất đạt 81,34%, thu khác ngân

sách đạt 88,67%. Chi cân đối ngân sách địa phương 47,796 tỷ đồng, lũy kế 304,403 tỷ đồng, đạt 47,21%NQ.

Các hoạt động ngân hàng: đáp ứng nhu cầu cho vay sản xuất, kinh doanh của tập thể, cá nhân; Ngân hàng Chính sách xã hội: tổng dư nợ cho vay 333,304 tỷ đồng, tăng 21,2 tỷ đồng so cùng kỳ. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tổng dư nợ cho vay 769 tỷ đồng, bao gồm cho vay sản xuất, kinh doanh, sản xuất nông nghiệp của các tổ chức, cá nhân, trong đó cho vay hỗ trợ lãi suất 51 hộ, với tổng số tiền 8,3 tỷ đồng.

Tổng kế hoạch vốn xây dựng cơ bản phân bổ: 159,160 tỷ đồng, khối lượng thực hiện 103,135 tỷ đồng, đạt 64,8%KH; giá trị giải ngân 79,306 tỷ đồng, đạt 49,83%KH. Tiếp tục hoàn chỉnh các công trình/dự án thực hiện huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư, xử lý vi phạm các công trình xây dựng, công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 trên địa bàn huyện.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình theo Kế hoạch năm 2020, nhất là các công trình thuộc xã điểm nông thôn mới; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung các công trình: Đê bao Sông Măng Thít (giai đoạn 2), hạng mục: Kè thị trấn Trà Ôn, công trình: Kiên cố hóa Công đập phục vụ xây dựng nông thôn mới xã Thới Hòa, Thiện Mỹ, Xuân Hiệp, hạng mục: Công hồ Tư Xoáy; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung công trình: Hệ thống thủy lợi Cồn Lục Sỹ, hạng mục: Công hồ Rạch Sung, xã Phú Thành; lập Đề án phân loại theo tiêu chí đô thị loại 5 đối với thị trấn Trà Ôn; điều chỉnh quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Trà Ôn...

Tổng số hộ dân nông thôn có điện sử dụng 34.611 hộ, đạt 99,74%, đạt 100%NQ; trong đó có 34.420 hộ có điện kế chính (lắp đặt thêm 06 điện kế chính), đạt 99,45%, đạt 99,8%NQ, tăng 0,24% so cùng kỳ.

Lắp đặt mới 351 đồng hồ nước cho các hộ dân nông thôn, nâng tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch 30.085 hộ, đạt 87,64%, đạt 99,59%NQ, tăng 5,65% so cùng kỳ.

2/- Lĩnh vực Văn hóa- Xã hội:

Tập trung thực hiện công tác thông tin tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020- 2025, nhất là Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020- 2025, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... với 76 bài, 300 tin, 06 phóng sự.

Hỗ trợ các xã thực hiện các tiêu chí xây dựng xã văn hóa nông thôn mới năm 2020; hướng dẫn các xã, thị trấn rà soát lập thủ tục bổ sung quy ước ấp, khu sau khi sáp nhập, đổi tên theo quy định; phối hợp thực hiện chương trình hội thi nấu ăn, bữa cơm gia đình; tổ chức hội thi tuyên truyền, giới thiệu sách huyện Trà Ôn năm 2020. Kiểm tra lĩnh vực văn hóa- thông tin được 03 cuộc tại 15 cơ sở, qua kiểm tra chưa phát hiện trường hợp vi phạm.

Tổ chức kỳ thi học kỳ II, năm học 2019- 2020 các cấp, kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông; xét tốt nghiệp THCS năm học 2019- 2020, có 1.866 em được công nhận tốt nghiệp THCS, đạt 100%. Kiểm tra chuyên đề về thực hiện nhiệm vụ năm học, đổi mới phương pháp dạy học, công tác quản lý giáo dục...

Công tác khám và điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo thực hiện tốt, đã khám chữa bệnh cho 19.131 lượt người, lũy kế 165.196 lượt người, đạt 99,6%KH; tình hình dịch bệnh được quản lý chặt chẽ, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của huyện Trà Ôn (Chương trình dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời).

Thực hiện các chương trình y tế, tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi được 173 trẻ, lũy kế 1.059 trẻ, đạt 57,7%KH; tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai đạt 77,67%KH. Số

người tham gia BHYT: 4.827 người, lũy kế 75.378 người, nâng tổng số thẻ BHYT còn hạn sử dụng 118.385/129.589 người (thẻ), chiếm 91,35%, đạt 99,3%NQ.

Tổ chức giới thiệu việc làm, tạo việc làm mới cho 75 lao động, lũy kế 465/1.300 lao động, đạt 35,7%NQ; đã đưa người lao động đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài 97/315 lao động, đạt 30,7%NQ. Tổ chức khai giảng 01 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, lũy kế 14 lớp, với 320 người tham gia, đạt 32%KH. Vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa 424 Trđ, đạt 141,3%KH. Triển khai thực hiện 05 dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo tại các xã: Tân Mỹ, Trà Côn, Hựu Thành, Lục Sĩ Thành.

3/- Lĩnh vực Nội chính:

Ban hành 27 Quyết định về công tác tổ chức cán bộ, tiền lương; tặng Giấy khen cho 28 tập thể và 34 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào do huyện phát động; công nhận 1.093 giải pháp, sáng kiến cho các cá nhân ngành giáo dục- đào tạo năm học 2019- 2020. Tổ chức hội nghị tổng kết tuyên dương điển hình tiên tiến huyện lần thứ IV, giai đoạn 2016- 2020. Tổ chức hội nghị tập huấn công tác tôn giáo cho 136 đại biểu là các vị chức sắc, chức việc tôn giáo và công chức phụ trách công tác tôn giáo UBND các xã- thị trấn.

Chỉ đạo thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện và báo cáo kết quả thanh tra công tác quản lý tài chính, kế toán đối với Ban quản lý chợ Trà Côn.

Công tác tiếp dân: tiếp 08 cuộc với 08 lượt người dự (trong đó tiếp dân đột xuất của lãnh đạo UBND huyện 03 cuộc với 03 lượt người dự, tiếp dân thường xuyên 05 cuộc với 05 lượt người dự), nội dung: yêu cầu xem xét vấn đề về đấu thầu bến phà Lục Sĩ Thành- thị trấn Trà Ôn; yêu cầu khảo sát đo đạc xác định ranh giới, mốc giới đất; yêu cầu xem xét cấp sổ hộ nghèo...

Công tác nhận đơn: nhận mới 17 vụ với 17 đơn, cũ chuyển sang 16 vụ với 16 đơn, tổng cộng 33 vụ với 33 đơn, thuộc thẩm quyền giải quyết 30 vụ với 30 đơn, đã giải quyết 09 vụ với 09 đơn, tồn 21 vụ với 21 đơn đã chuyển đến cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết.

Tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật được 27 cuộc có 984 lượt người dự; tổ chức “ngày pháp luật” 05 cuộc, có 152 lượt người dự. Tiếp nhận 81 hồ sơ về tư pháp, hộ tịch, đã giải quyết đạt 100%. Triển khai 13 văn bản pháp luật mới đợt 1/2020 cho 84 đại biểu là Thành viên Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện, Thủ trưởng các phòng, ban huyện, Chủ tịch, công chức Tư pháp, hộ tịch xã- thị trấn.

Hòa giải cơ sở: thụ lý 10 đơn, đưa ra hòa giải 10 đơn, hòa giải thành đạt 100%, nội dung về tranh chấp dân sự.

Công tác thi hành án dân sự: thụ lý 1.717 việc (thụ lý mới: 112 việc, cũ chuyển sang 1.605 việc), với tổng số tiền 220,7 tỷ đồng, tăng 50 việc so cùng kỳ; đã thi hành xong 88 việc (trong đó đình chỉ 14 việc, ủy thác 07 việc), với tổng số tiền thu được 1,4 tỷ đồng, đạt 5,2% so với tổng số việc và đạt 0,6% so với tổng số tiền phải thi hành án. Tồn chuyển kỳ sau 1.622 việc, với tổng số tiền 219 tỷ đồng.

4/- Lĩnh vực Quốc phòng- An ninh:

Duy trì chế độ trực theo quy định, thực hiện Kế hoạch đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an toàn Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020- 2025; huấn luyện dân quân cơ động (đợt 2), dân quân tại chỗ, với quân số 200 đồng chí, đạt 99% quân số; đăng ký thanh niên tuổi 17 cho 4.373 thanh niên; phê duyệt Kế hoạch xét duyệt lần 1, sơ tuyển sức khỏe và bình nghị lần 1 trong tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2021. Sơ kết công tác

quân sự- quốc phòng địa phương và công tác phối hợp theo Nghị định 03/NĐ-CP của Chính phủ 06 tháng đầu năm 2020.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, ổn định; trật tự an toàn xã hội xảy ra 04 vụ (vi phạm pháp luật về trật tự xã hội 02 vụ, tai nạn và va chạm giao thông 02 vụ), làm bị thương 03 người, chết 01 người, so với tháng trước giảm 04 vụ, bị thương tăng 03 người; đã chỉ đạo điều tra, làm rõ đạt 100%.

Tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ 48 cuộc, lập biên bản 58 trường hợp vi phạm, tạm giữ 10 phương tiện các loại, xử phạt vi phạm hành chính 43 trường hợp với tổng số tiền 32,3 Trđ. Riêng lực lượng Công an- Quân sự phối hợp tuần tra theo Nghị định 03/NĐ-CP và Nghị định 133/NĐ-CP của Chính phủ được 34 cuộc, chưa phát hiện trường hợp vi phạm. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được 13 cuộc, có 2.365 lượt người nghe. Triển khai Kế hoạch tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2020.

5/- Công tác cải cách hành chính, ISO:

Kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính 06 tháng đầu năm và đánh giá nội bộ ISO. Cập nhật thay đổi cơ sở pháp lý các quy trình lĩnh vực: lưu thông hàng hóa trong nước, công nghiệp tiêu dùng, an toàn thực phẩm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; tổ chức triển khai thực hiện quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện nhận 285 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 252 hồ sơ, đạt 88,4%, tồn 33 hồ sơ trong hạn giải quyết.

III/- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 8/2020:

1/- Tiếp tục thực hiện chương trình công tác trọng tâm, thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo chặt chẽ các biện pháp phòng trừ dịch bệnh kịp thời trên cây trồng, vật nuôi; tăng cường kiểm tra công tác phòng chống thiên tai mùa mưa bão. Tiếp tục chỉ đạo các xã giữ vững các tiêu chí đã đạt và các tiêu chí đăng ký năm 2020, phấn đấu xã Phú Thành đạt chuẩn nông thôn mới, xã Xuân Hiệp đạt xã nông thôn mới nâng cao. Củng cố, nâng chất các Hợp tác xã, xây dựng các mô hình liên kết.

2/- Tăng cường công tác kiểm tra tài nguyên khoáng sản, vệ sinh môi trường; giải quyết các hồ sơ đất đai, Vlap đạt theo Kế hoạch đề ra.

3/- Tiếp tục kiểm tra công tác phòng, chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thông qua phương án đấu giá mặt bằng khai thác Công viên Trà Ôn; hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Trà Ôn; lập Đề án phân loại theo tiêu chí đô thị loại 5 đối với thị trấn Trà Ôn.

4/- Đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách, thực hiện các giải pháp chống thất thu ngân sách; quản lý chặt chẽ chi ngân sách và quản lý các nguồn quỹ; thực hiện giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính- ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2020.

5/- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp, phê duyệt quyết toán các dự án, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình theo Kế hoạch năm 2020.

6/- Tăng cường tuyên truyền kết quả Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020- 2025 tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19; nâng cao chất lượng thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tổ chức giải vô địch bóng chuyền, bóng đá mini nữ huyện; tuyển chọn vận động viên tham gia thi đấu giải đua ghe ngo Đại hội thể thao đồng bằng sông Cửu Long lần thứ VIII năm 2020, tại Trà Vinh. Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên người để chủ động phòng trị

kịp thời. Phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT kết hợp với thi Đại học, Cao đẳng; kiểm tra hồ sơ chi hỗ trợ cho các đối tượng ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

7/- Nâng lương đợt 2/2020 cho cán bộ, công chức- viên chức, người lao động; giải quyết chế độ chính sách dôi dư đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thị trấn. Tiếp tục thực hiện chương trình công tác thanh tra theo Kế hoạch; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng Luật định. Kịp thời tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật mới; đẩy mạnh công tác thi hành án, nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác thi hành án dân sự; tiếp tục thi hành các án có điều kiện, phấn đấu thi hành án về số việc đạt kế hoạch đề ra.

8/- Kiểm tra công tác quân sự- quốc phòng địa phương các xã- thị trấn 06 tháng đầu năm 2020. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an toàn Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đảm bảo an ninh trật tự các hoạt động kỷ niệm 75 năm cách mạng tháng Tám. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

9/- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông” theo quy định; thực hiện các thủ tục hành chính theo quy trình ISO./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Phòng, ban huyện, UBND xã-tt;
- Trang Website;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Kế Truyền

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT- XH, QP- AN NĂM 2020

Stt	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Nghị quyết 2020	Thực hiện 07 tháng đầu năm 2020	So cùng kỳ	So Nghị quyết
1	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ	3.590,668	3.717,811	1.610,317	Tăng 2,26%	43,3%
	<i>Trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp</i>	Tỷ	3.303,871	3.425,991	1.474,667	Tăng 2,26%	43%
2	Giá trị sản xuất CN- tiểu thủ công nghiệp	Tỷ	529,514	566,852	327,758	Tăng 6,13%	57,8%
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ	3.690,679	4.133,560	2.140,488	Tăng 1,38%	51,78%
4	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ khác	Tỷ	804,843	893,376	387,093	Giảm 15,83 %	43,3%
5	Thu ngân sách Nhà nước	Tỷ	67,160	73,360	36,6	-	49,9%
	<i>Trong đó: Thu cân đối ngân sách</i>	Tỷ	65,960	69,200	30,592	-	44,2%
6	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ	600,807	644,829	304,403	-	47,21%
7	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đ	34	36,5	-	-	-
	Riêng xã nông thôn mới	Tr.đ	45	50	-	-	-
8	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,76	0,76	-	-	-
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	Giảm 1,52	Giảm 1,1 (420 hộ)	-	-	-
	<i>Trong đó: Giảm hộ nghèo trong D.tộc Khmer</i>	%	Giảm 8,8	Giảm 5 (130 hộ)	-	-	-
10	Tạo thêm việc làm mới cho người lao động	Người	1.365	1.300	465	-	35,7%
	<i>Trong đó: đưa người đi lao động nước ngoài</i>	Người	317	315	97	-	30,7%
11	Lao động đang làm việc có chuyên môn KT	%	66,5	75	-	-	-
	<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo (có chứng chỉ nghề)</i>	%	26,3	28	-	-	-
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới	%	7,64	7,5	7,64	-	98,16%
13	Tỷ lệ bao phủ BHYT	%	90,52	92	91,35	-	99,3%
14	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo	%	100	100	-	-	-
15	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	%	100	100	-	-	-
16	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom	%	100	100	-	-	-
17	Tỷ lệ hộ dân ở nông thôn sử dụng điện lưới quốc gia	%	99,74	99,74	99,74	Duy trì	100%
	<i>Trong đó: Điện kế chính (nông thôn) đạt</i>	%	99,21	99,65	99,45	Tăng 0,24%	99,8%
18	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước máy:						
	+ Đô thị	%	99,86	99,86	99,86	Duy trì	100%
	+ Nông thôn	%	82,46	88	87,64	Tăng 5,65%	99,59%
19	Phấn đấu thêm xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	01	01	-	-	-

